

NHỮNG ĐIỂM MỚI NỔI BẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA THEO LUẬT THANH TRA NĂM 2022

TS. Bùi Thị Thanh Thuý - Học viện Hành chính Quốc gia

E mail: *bttthuy81@gmail.com*; ĐT: 0983115677

TÓM TẮT

Bài viết phân tích những điểm mới nổi bật của Luật Thanh tra năm 2022 về tổ chức và hoạt động thanh tra trong tương quan so sánh với Luật Thanh tra năm 2010.

Từ khoá: Luật Thanh tra năm 2022, Luật Thanh tra năm 2010

ABSTRACT

The article analyzes the prominent features of the 2022 Inspectorate Law regarding the organization and operation of inspections in comparison to the 2010 Inspectorate Law.

Keywords: Law on Inspection 2022, Law on Inspection 2010.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện, Luật Thanh tra 2010 có nhiều vướng mắc, làm giảm hiệu quả, hiệu lực của hoạt động thanh tra. Cùng với sự phát triển, hội nhập sâu rộng của đất nước, trên các lĩnh vực của đời sống xã hội đã xuất hiện những yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước nói chung cũng như tổ chức, hoạt động thanh tra nói riêng. Ngày 14/11/2022, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Thanh tra có hiệu lực ngày 01/7/2023. Luật Thanh tra năm 2022 được ban hành nhằm khắc phục những hạn chế của Luật Thanh tra năm 2010; cụ thể hoá Hiến pháp 2013 và các chủ trương chính sách của Đảng như Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII chỉ rõ nhiệm vụ: “*đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành, của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên*” [1]; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước

pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đặt ra giải pháp: “*tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan kiểm tra Đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, cơ quan thanh tra, kiểm toán Nhà nước*” [2].

Luật Thanh tra năm 2022 bao gồm 8 chương, 118 điều bao gồm chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 8); chương 2: Tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra (từ Điều 9 đến Điều 37); chương 3: Thanh tra viên, người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành (từ Điều 38 đến Điều 43); Chương 4: Hoạt động thanh tra (từ Điều 44 đến Điều 101); Chương 5: Thực hiện kết luận thanh tra (từ Điều 102 đến Điều 107); Chương 6: Phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra (từ Điều 107 đến Điều 111); Chương 7: Điều kiện đảm bảo hoạt động thanh tra (từ Điều 112 đến 113); Chương 8: Điều khoản thi hành (từ Điều 114 đến Điều 118) [3]. Như vậy, về hình thức, so với Luật Thanh tra 2010 chỉ có 07 Chương và 78 Điều, Luật Thanh tra năm 2022 là đã

tăng 01 chương 40 điều [4].

Về nội dung, Luật Thanh tra năm 2022 có nhiều quy định mới về tổ chức và hoạt động, bước đầu khắc phục được những vướng mắc của Luật Thanh tra năm 2010.

2. MỘT SỐ ĐIỂM MỚI LUẬT THANH TRA NĂM 2022

2.1. Về tổ chức

Về tổ chức thanh tra xem xét ở một số phương diện sau:

Một là, về cơ cấu tổ chức

Điều 9 Luật Thanh tra năm 2022 đã liệt kê cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, gồm:

“1. Cơ quan thanh tra theo cấp hành chính, bao gồm: Thanh tra Chính phủ; Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra tỉnh); Thanh tra quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Thanh tra huyện); Cơ quan thanh tra tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định.

2. Cơ quan thanh tra theo ngành, lĩnh vực, bao gồm: Thanh tra Bộ, cơ quan ngang Bộ (sau đây gọi chung là Thanh tra Bộ); Thanh tra Tổng cục, Cục thuộc Bộ và tương đương (sau đây gọi chung là Thanh tra Tổng cục, Cục); Thanh tra sở.

3. Cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ.

4. Cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan cơ yếu Chính phủ.

5. Cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành”.

Đây là điểm mới nổi bật về cơ cấu tổ chức cơ quan thực hiện chức năng

thanh tra. Nếu theo Luật Thanh tra năm 2010 cơ quan thực hiện chức năng thanh tra bao gồm cơ quan thanh tra nhà nước (Thanh tra Chính phủ, Thanh tra bộ, Thanh tra tỉnh, Thanh tra sở, Thanh tra huyện) và cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Như vậy Luật Thanh tra năm 2022 đã chính thức ghi nhận cơ quan thanh tra ở cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan thanh tra trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, cơ quan cơ yếu Chính phủ vốn đã được ghi nhận trong các văn bản pháp luật trước đó để đảm bảo tính thống nhất.

Ngoài ra đã bổ sung cơ quan thanh tra tại đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do Quốc hội quy định và Thanh tra Tổng cục, Cục. Việc ghi nhận tổ chức thanh tra ở Tổng cục, Cục đã phản ánh yêu cầu của thực tiễn quản lý khi mà trước đó mặc dù Luật Thanh tra năm 2010 quy định một Bộ chỉ có một tổ chức thanh tra, các tổng cục, cục chỉ được giao chức năng thanh tra chuyên ngành mà không có tổ chức thanh tra độc lập. Thực tế cho thấy, Cục Hàng không Việt Nam và Cục Hàng Hải Việt Nam thuộc Bộ Giao thông có cơ quan thanh tra độc lập được thành lập theo yêu cầu của Điều ước quốc tế, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thuộc Bộ Tài chính có cơ quan Thanh tra Ủy ban Chứng khoán Nhà nước được thành lập theo yêu cầu của Hiệp hội chứng khoán quốc tế... Nhiều bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực có những tổng cục, cục có chức năng quản lý nhà nước và nhu cầu thanh tra lớn nên bộ phận tham mưu của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành ở Tổng cục và tương đương được tổ chức thành Vụ, với tên gọi là Vụ Pháp chế - Thanh tra (Tổng cục Đường bộ; Tổng cục Thống kê; Tổng cục

Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng; Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp; Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài; Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ) hoặc Vụ Thanh tra - Kiểm tra (Tổng cục Thuế; Tổng cục Hải quan; Tổng cục Dự trữ Nhà nước; Kho bạc Nhà nước; Bảo hiểm xã hội Việt Nam), Vụ Chính sách Pháp chế và Thanh tra (Tổng cục Môi trường)...[5]. Tuy nhiên do không có đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan thanh tra nên hoạt động gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Để phòng ngừa việc thành lập cơ quan thanh tra ở Tổng cục, Cục một cách tràn lan, theo Điều 18 Luật Thanh tra năm 2022, Thanh tra Tổng cục, Cục được thành lập trong 03 trường hợp sau đây: (1) Theo quy định của luật; (2) Theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; (3) Tại Tổng cục, Cục thuộc Bộ có phạm vi đối tượng quản lý nhà nước chuyên ngành, lĩnh vực lớn, phức tạp, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội theo quy định của Chính phủ. Việc thành lập Thanh tra Tổng cục, Cục không được làm tăng số lượng đầu mối đơn vị trực thuộc và biên chế của Tổng cục, Cục thuộc Bộ.

Như vậy quy định trên vừa đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý vừa không trái với chủ trương tinh gọn bộ máy, biên chế của Đảng và Nhà nước. Việc có thêm Thanh tra tổng cục, cục thuộc Bộ cũng không gây chông chéo giữa thanh tra Bộ và Thanh tra tổng cục, cục vì Luật quy định mỗi Bộ chỉ có một kế hoạch thanh tra chung, được tổng hợp từ đề nghị của các tổ chức thanh tra trong Bộ, trình Bộ trưởng phê duyệt (Điều 45 Luật Thanh tra năm 2022) và có nguyên tắc xử lý khi xảy ra chông chéo, trùng lặp trong hoạt

động thanh tra (Điều 55 Luật Thanh tra năm 2022).

Đối với Thanh tra sở, Luật đã quy định khá linh hoạt về việc thành lập. Cụ thể tại khoản 2 Điều 26 Luật Thanh tra năm 2022, thanh tra sở được thành lập trong các trường hợp sau đây: i) Theo quy định của luật; ii) Tại sở có phạm vi quản lý rộng và yêu cầu quản lý chuyên ngành phức tạp theo quy định của Chính phủ; iii) Tại sở do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ vào yêu cầu quản lý nhà nước tại địa phương và biên chế được giao.

Còn đối với quy định Luật Thanh tra năm 2010, Thanh tra sở được thành lập ở những sở thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc theo quy định của pháp luật. Việc sửa đổi như trên nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, phù hợp với biên chế, khối lượng việc được giao, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước. Tại mỗi tỉnh, thành phố, có từ 15 đến 19 tổ chức Thanh tra sở. Thanh tra sở thường được bố trí từ 04 đến 07 biên chế. Nhưng biên chế giữa các sở cũng có sự khác biệt. Thực tế năm 2020, biên chế Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau là 01 người; Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh Bắc Kạn, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa là 01; các tỉnh Ninh Thuận, Tây Ninh, Bình Dương là 02 người. Thanh tra Sở Ngoại vụ tỉnh Kiên Giang là 02 người, các tỉnh Quảng Trị, Quảng Bình, Bình Phước, Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Đồng Tháp là 01 người. Thanh tra Ban Dân tộc các tỉnh Trà Vinh, Quảng Bình, Bình Phước, Tuyên Quang là 02 người; Hậu Giang là 01 người [5].

Như vậy, UBND cấp tỉnh đã được giao quyền chủ động thành lập thanh tra sở (trước kia thực hiện theo sự ủy quyền)

nhưng việc thành lập phải căn cứ theo luật định.

Tại Luật Thanh tra 2010, chế định thanh tra nhân dân được quy định tại một chương cụ thể (Chương VI) với 10 Điều luật liên quan. Theo đó, thanh tra nhân dân được tổ chức dưới hình thức Ban thanh tra nhân dân, dẫn đến có người nhầm tưởng thanh tra nhân dân là một bộ phận thuộc cơ quan thanh tra, thanh tra nhân dân thực hiện hoạt động thanh tra. Nhưng đến Luật Thanh tra 2022, các quy định của thanh tra nhân dân đã không còn trong luật mà chuyển sang điều chỉnh tại Luật Thực hiện dân chủ cơ sở 2022.

Hai là, về nhân sự.

Nhân sự của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra là thanh tra viên và người được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành.

Luật Thanh tra năm 2022 đã bổ sung, cụ thể hoá tiêu chuẩn chung của các ngạch thanh tra viên chính, thanh tra viên cao cấp, phù hợp quy định pháp luật hiện hành; bổ sung quy định về các trường hợp miễn nhiệm Thanh tra viên (khoản 1 Điều 42 Luật Thanh tra 2022). Các trường hợp được luật hóa trên cơ sở đã có nội dung quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định 97/2011/NĐ-CP và cũng có sự thay đổi về quy định liên quan.

Đối với người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, ngoài đối tượng công chức, Luật còn bổ sung thêm đối tượng viên chức ở cơ quan thuộc Chính phủ theo quy định của Chính phủ. Bên cạnh đó, Luật Thanh tra 2022 cũng đã bỏ quy định cộng tác viên thanh tra (trước đó nội dung về cộng tác viên thanh tra được định tại Điều 35 Luật Thanh tra 2010).

Ba là, mối quan hệ phối hợp giữa cơ quan thanh tra, cơ quan điều tra, cơ quan kiểm toán.

Luật Thanh tra năm 2022 đã bổ sung Chương VI quy định về sự phối hợp trong hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra. Cụ thể, cơ quan thực hiện chức năng thanh tra, cơ quan kiểm toán nhà nước và cơ quan điều tra có trách nhiệm phối hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, góp phần phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác trong quản lý nhà nước. Điểm mới này giúp xử lý các trường hợp bị chồng chéo, trùng lặp từ các khâu, các giai đoạn có mối quan hệ với nhau giữa hoạt động thanh tra, hoạt động kiểm toán nhà nước và hoạt động điều tra.

2.2. Về hoạt động thanh tra

Một là, đưa ra khái niệm thanh tra, theo khoản 1 Điều 2, *Thanh tra* là hoạt động xem xét, đánh giá, xử lý theo trình tự, thủ tục do pháp luật quy định của cơ quan thực hiện chức năng thanh tra đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Hoạt động thanh tra bao gồm thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành. Luật Thanh tra năm 2010 vì có quy định về ban thanh tra nhân dân nên chưa đưa ra được khái niệm thanh tra mà chỉ có khái niệm thanh tra nhà nước.

Hai là, chức năng cơ quan thanh tra, đã bổ sung thêm cụm từ “tiêu cực” trong chức năng phòng chống tham nhũng, tiêu cực và quản lý nhà nước về phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Ba là, bổ sung nhiệm vụ của Thanh tra tỉnh có thẩm quyền thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm

vi quản lý của các sở không thành lập cơ quan thanh tra.

Bốn là, không quy định một cách chi tiết, rạch ròi hai hoạt động thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành như Luật Thanh tra năm 2010 (mục 2 và mục 3 chương 4). Đa phần là các quy định mang tính chung, áp dụng cho cả 2 hoạt động này, chỉ có một sự khác biệt ở điều 49 và 50 khi quy định về trình tự thủ tục tiến hành cuộc thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành.

Năm là, sửa đổi quy định về hình thức thanh tra.

Theo Điều 46 Luật Thanh tra năm 2022, chỉ xác định có 2 hình thức: theo kế hoạch hoặc đột xuất. Việc bỏ hình thức thanh tra thường xuyên theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010 thiết nghĩ là hoàn toàn phù hợp vì bản chất hoạt động thanh tra thường xuyên chính là hoạt động kiểm tra.

Sáu là, bổ sung căn cứ ra quyết định thanh tra.

Luật Thanh tra năm 2022 bổ sung thêm căn cứ có tính mở “5. Căn cứ khác có liên quan theo quy định của luật” ngoài 4 căn cứ theo quy định của Luật Thanh tra năm 2010.

Bảy là, sửa đổi nội dung giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra.

Việc giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra đã được quy định tại Điều 98 Luật Thanh tra 2022 với nội dung như sau:

(1) Việc chấp hành các quy định của pháp luật về căn cứ, thẩm quyền và trình tự, thủ tục thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong hoạt động thanh tra của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên khác của Đoàn thanh tra.

(2) Việc chấp hành chỉ đạo của người ra quyết định thanh tra; việc thực hiện quyết định thanh tra, kế hoạch tiến hành thanh tra; việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo.

(3) Việc chấp hành quy định của pháp luật về các hành vi bị nghiêm cấm của Trưởng đoàn thanh tra, thành viên khác của Đoàn thanh tra; việc tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong hoạt động của Đoàn thanh tra.

Các nội dung trên được luật hóa dựa trên cơ sở của nội dung tại Điều 30 Thông tư 06/2021/TT-TTCP quy định về tổ chức và hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra nhưng đã giảm đi 01 nội dung, TT 06/2021 là 04 nội dung) mang tính tính tùy nghi (Nội dung khác khi được Người ra quyết định thanh tra giao).

Tám là, bổ sung quy định thẩm định dự thảo kết luận thanh tra (điều 77), nhằm nâng cao chất lượng của các Kết luận thanh tra. Theo đó, dự thảo kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ, dự thảo kết luận thanh tra hành chính của Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh phải được thẩm định trước khi ký ban hành. Việc thẩm định dự thảo kết luận thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh, dự thảo kết luận thanh tra của các cơ quan thanh tra khác được thực hiện khi cần thiết để phù hợp với tính chất cuộc thanh tra chuyên ngành cũng như mô hình tổ chức và các nguồn lực của cơ quan thanh tra.

Chín là, quy định rõ thời gian ban hành kết luận thanh tra. Theo khoản 1 Điều 78 Luật Thanh tra 2022, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo kết luận thanh tra, người ra quyết định thanh tra ký ban hành kết luận thanh tra và chịu trách nhiệm về kết luận, kiến nghị của mình. Tại Luật Thanh tra 2010,

chưa có quy định cụ thể về thời gian ban hành kết luận thanh tra mà chỉ nêu thời hạn công khai kết luận thanh tra trong 10 ngày (Điều 39 Luật Thanh tra 2010).

Việc quy định rõ thời gian ban hành kết luận thanh tra sẽ khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, góp phần loại bỏ tình trạng chậm ban hành kết luận thanh tra. Đối với dự thảo kết luận thanh tra về vụ việc liên quan đến an ninh, quốc phòng, vụ việc quan trọng, phức tạp thuộc diện chỉ đạo, theo dõi của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh hoặc có yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp thì người ra quyết định thanh tra phải có văn bản báo cáo Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp. Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có ý kiến bằng văn bản về nội dung được báo cáo; trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước không trả lời hoặc không có ý kiến khác với dự thảo kết luận thanh tra thì người ra quyết định thanh tra ban hành ngay kết luận thanh tra.

Trường hợp Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp có ý kiến bằng văn bản yêu cầu bổ sung, làm rõ về nội dung dự thảo kết luận thanh tra thì chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đó, người ra quyết định thanh tra phải hoàn thiện, ban hành kết luận thanh tra.

Luật Thanh tra năm 2022 cũng quy định một cuộc thanh tra có thể ban hành nhiều kết luận thanh tra để phục vụ kịp

thời công tác quản lý nhà nước. Đây là quy định mà thực tiễn đã chứng minh là cần thiết; đồng thời làm cho hoạt động thanh tra linh hoạt, gắn bó với hoạt động quản lý, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm phát hiện qua công tác thanh tra.

Mười là, về công khai kết luận thanh tra.

Nhằm đảm bảo công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước, Luật Thanh tra đã quy định bổ sung, chi tiết về việc công khai và hình thức công khai Kết luận thanh tra như sau:

- Kết luận thanh tra phải công khai toàn văn, trừ nội dung thuộc bí mật nhà nước hoặc bí mật khác theo quy định của pháp luật.

- Đối với hình thức đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan thanh tra hoặc cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp được quy định là hình thức bắt buộc (trước đây theo Luật Thanh tra năm 2010 là hình thức không bắt buộc, được quyền lựa chọn).

3. KẾT LUẬN

Luật Thanh tra năm 2022 đã có nhiều nội dung mới, khắc phục những bất cập trong tổ chức và hoạt động thanh tra những năm vừa qua. Những điểm sửa đổi, bổ sung cơ bản của Luật Thanh tra năm 2022 như đã phân tích ở trên hy vọng sẽ dẫn đến những thay đổi theo chiều hướng tích cực, giúp tổ chức và hoạt động các cơ quan thực hiện chức năng thanh tra đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu tăng cường kiểm soát quyền lực nhà nước mà Đảng, Nhà nước đã đặt ra.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tập trung xây*

dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- [2] Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2022), *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*
- [3] Quốc hội, Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- [4] Quốc hội, Luật Thanh tra năm 2022.
- [5] Thanh tra Chính phủ (2021), *Báo cáo Tổng kết thi hành Luật Thanh tra năm 2010 số 276/BC-TTCP ngày 28 tháng 02 năm 2021.*